

Nam Cao Tuyển Tập

Thuận rồi đấy!...

Phải, nếu thời gian vẫn giữ được cái nhịp thường của nó thì rày đêm dài, ngày ngắn; ban đêm đã có sương, người ta đắp một cái chăn đơn vừa dễ chịu; ban ngày thì mát mẻ, trời đất xanh, không khí trong veo, nắng dịu, heo may giải đông. Nhưng các cụ già thường nói rằng: thời tiết bây giờ có khác đi, không còn được đúng như xưa. Ngày xưa, thời nào tiết ấy rất phân minh, mưa gió thuận hòa. Bây giờ thì các mùa liên tiếp nhau xem chừng cũng chẳng còn đúng mực. Chao ôi! Ở trên đời này có cái gì bền vững mãi đâu?

Có như vậy thật. Ai dám ngờ rằng sang tháng Chín rồi mà còn có bão to? Thấy trời trở heo may, người ta tưởng đây là thu. Những người giàu lấy áo mặc thêm. Những người nghèo mơ ước một nồi ngô bung để ăn cho chắc dạ trước khi đi ngủ. Trời lạnh lại càng khỏe đói. Nếu có mà ăn, người ta có thể ăn suốt ngày. Trong lúc người ta đang rất yên lòng nghĩ đến mặc và ăn, gió cứ mỗi lúc một thêm to. Gió suốt đêm. Hình như lại có mưa. Đến gần sáng thì những cái nhà tre đã bắt đầu chuyển mình kêu rãng rắc. Người ta giật mình choàng dậy. Gió đã hung hăng lắm. Lấn át những tiếng kêu của lá, gió chồm lên hồng hộc.

Bây giờ thì chẳng còn ai ngủ nữa. Ngay trong những căn nhà vững chãi, người ta cũng thức. Người ta thở dài, chép miệng, rên lên như sốt rét. Người ta lo chết đói. Lốp lúa

này đang trổ. Cây cối mà trận bão trước còn để sót vừa mới hơi hơi lại. Trận này nữa là không một giống cây gì còn sống nổi. Rồi đây vườn sẽ chỉ còn đất trắng, củ chuối mà ăn cũng không còn nữa. Nhà nào nhà nấy lại sắp sửa xem còn có thể đi nơi nào được, thì vợ chồng con cái bồng bế nhau mà đi...Khốn nạn nhìn lũ con vô tư ngủ lăn ngủ lóc dưới một cái nóc nhà lầy rầy! Một tiếng kết lại làm cho họ giật mình thon thót. Họ lo lắng nhìn những cái xà cửa quây. Nhà khó lòng mà khỏi đổ. Biết làm sao bây giờ được? Trời đen như mực. Không đèn đóm nào chống chọi lại được với mưa, với gió. Ngay người cũng khó lòng mà đi vững. Làm thế nào mà khuân được ba, bốn đứa con đi trú nhờ? Họ tự hỏi họ như vậy, rồi lại tự trả lời bằng những tiếng kêu trời thật to. Bởi vậy, ánh sáng trở lại thật đã đầy một khối nặng đè lên ngực họ. Mắt họ sáng lên một chút. Nhưng chúng sáng lên để lập tức lại tối sầm ngay lại. Chúng vừa nhận thấy cái cảnh đổ nát ghê gớm bên ngoài. Biết bao nhiêu chuối đổ, cây gãy gục, cây chốc gốc. Biết bao nhiêu mía đổ. Bưởi, cam rụng lở tở. Những cành xoan bị gãy cành, nát lá. Những cây tre rũ rượi như gần kiệt sức. Gió đã tuốt đi của chúng bao nhiêu lá! Những chiếc còn sót lại tước ra thành những sợi nhỏ, như những chùm lá thông...

Những người nhà quê nhìn ra vườn, thương xót cây cối của họ như thương xót những con vật sống. Họ thương cây và thương chính họ. Bao nhiêu là mồ hôi, nước mắt! Chỗ mía kia giá trời để nguyên lành, cuối năm nay làm gì không có ba chục bạc. Mấy buồng chuối tiêu kia tháng sau bán thật vừa: bán cho người ta ăn tết cơm mới. Cây bưởi có người

trả mười đồng còn dùng dăng chưa chịu bán. Còn cam, còn tráp, còn cây hồng sai chiu chít... Bao nhiêu tiền của vào đấy. Tối hôm qua đi ngủ, còn nguyên vẹn. Bây giờ đã sạch sành sanh cả rồi.

Những người đàn bà khóc thật. Họ khóc hu hu như cha chết. Những người đàn ông sốt ruột quát om sòm. Những thằng liều nghiện răng lại chửi trời. Những thằng nhút nhát hơn chửi trống không. Mặc!

Gió vẫn gào, vẫn thét, vẫn hồng hộc như những con ngựa chiến. Và trên cao, cái thứ tiếng u u vẫn kéo dài ra mãi, như có người chọc tiết hàng trăm con bò...

Nhưng trận bão ít nhất cũng làm cho một người sung sướng. Ấy là Thai cao kêu. Không phải Thai là một kẻ dờ hơi. Nhưng hắn chỉ có hai bàn tay trắng, những thằng không có của không bao giờ mất của.

Vốn xưa kia Thai cũng có vườn. Có ba sào. Chẳng phải của ông cha để lại cho. Ông cha hắn cũng nghèo. Lúc sống cơ nghiệp có bao nhiêu thì lúc chết lại quây gói vào mà mang đi hết. Bởi vì người ta không phải là con chó, người ta không thể chết như con chó chết: chết còn làm lợi cho kẻ khác. Người chết phải đem chôn. Lại không thể cầm cái mai, moi một đồng đất lên mà chôn như chôn một con mèo chết vào gốc cây khế cho cây khế ngọt. Phải mua cỗ gỗ, phải mời xóm mời làng. Phải có bát nước, miếng trầu. Phải biện lưng cơm cho những người khiêng. Ấy nói phận nghèo. Nếu có thể còn xoay mượn được thì

còn phải đến trăm thứ khác. Cái chết ở thôn quê là một cái gì rầy rà to. Vậy thì dầu bố mẹ Thai có vườn để lại cho Thai thì Thai cũng phải bán đi rồi. Nhưng thật tình là không có. Ba sào vườn của hấn, nguyên do là của ông lý Biên cho hấn. Hồi ấy hấn làm đầy tớ nhà ông lý. Chính vào hồi kinh tế. Thóc có hào tám, hai hào một thúng. Làm ruộng không đủ tiền trâu bò với tiền nộp thuế. Người ta lũ lượt kéo nhau đi mộ phu, đi lên rừng. Vườn, ruộng ế. Những mảnh tốt còn có người muốn giữ. Những mảnh xấu, chẳng có ai còn thiết. Người ta bỏ thuế. Lý trưởng sợ không có gì mà nộp đầy lại được, mang gán cho bà con thân thuộc, người một mảnh, người vài mảnh. Còn lại mảnh ba sào đất bãi, không ai chịu nhận, ông bèn cho Thai. Cho thì lấy vậy. Dầu chẳng được lợi lộc gì thì cũng không phải thiết. Đủ nộp thuế là phần nhất. Không đủ thì cứ ì ra đấy. Hấn là đầy tớ của ông lý, không lẽ ông giết hấn? Ngày ấy hấn chưa vợ, chưa con gì.

Mấy năm sau, ông lý Biên từ lý trưởng. Người khác lên thay. Thai không thể ăn vườn mà không nộp thuế. Hấn đã toan bỏ phất, nhưng không bỏ được. Bởi bây giờ hấn đã trót đa mang vào cái cảnh vợ con. Vợ hấn bảo rằng: cái vườn cũng như một cái xương để gặm dần. Thị nhất định cứ giữ khư khư lấy cái xương ấy, không chịu nhả. Sự co quắp của đàn bà thật là khó chịu nhưng nhiều khi có lý. Bởi vì cái thời mọi cái rẻ như bèo dần dần phải qua đi. Thóc gạo trở lại giá bình thường, rồi quá giá bình thường. Một thùng sắt tây đã có kì lên đồng tám. Gấp mười lần khi trước. Những người ăn đong méo mặt. Ngày nắng còn có

thể đong được gạo, ngày mưa, nhiều khi có tiền mà cũng đành phải nhìn. Cầm rá ra hàng gạo, đổ ai thấy đầu hàng gạo đâu; người đi đong chen chúc. Hàng gạo vừa bán vừa mắng xa xả, người mua cũng phải lặn lưng vào. Ồ! Bây giờ thì vườn, ruộng sao mà quý thế! Ba sào vườn của Thai bỗng nhiên có giá. Nó đã không còn là xương nữa. Nó là miếng nạc. Biết bao nhiêu anh thèm! Hồi đầu năm, có người trả trăm hai. Rồi có người trả trăm ba. Rồi có người trả trăm tư. Hồi tháng năm vừa rồi, thấy hấn phải chạy tiền nộp thuế, có anh cay mua quá, trả luôn trăm sáu. Đã ghê chưa? Chưa bao giờ hấn tưởng hấn có cả một cơ nghiệp to đến thế. Ngót hai trăm đồng bạc! Vợ hấn vênh mặt lên mà bảo hấn:

Đấy! Chả đòi bán mãi đi! Giá bàn rồi thì bây giờ được nhìn người ta ăn mà xít xoa. Hấn cười:

Người ta đùa đấy chứ ai chịu bán? Có ba sào vườn bán đi thì ở đâu?

Úi chào!.....

– Thật chứ!.... Bây giờ ai cứ trả hai trăm bạc, tôi có bán thì cho cứ phỉ vào mặt tôi.

Có người biết thế. Người ấy dòm ngó cái vườn của Thai lâu lắm. Y biết rằng Thai túng, nghĩa là cái mồi còn có thể giăng ra được. Miễn là phải khéo. Y chờ từng cơ hội. Mà cơ hội thì này đây: một hôm y thấy Thai đến sông sóc đĩa. Dấu hiệu này rất tốt. Bởi đến sông sóc đĩa thì phải đánh. Đánh thì thua hoặc được. Được thì đánh nữa cho đến bao

giờ hóa thua. Kết cục thì bao giờ cũng thua.

Y chờ lúc đó. Lúc đó đã đến, như lời y đoán. Y cho Thai vay vài chục. Rồi y lại cho Thai vài chục nữa, rồi vài chục nữa. Sau cùng thì y gạ Thai cố vườn. Cố thôi, chứ y không có tiền mua đâu. Không muốn cố thì xoay tiền mà trả y. Y không cho vay thêm nữa. Vay nhiều rồi. Xoay? Nhưng mà xoay ở đâu? Xoay đâu cũng phải lãi mười phân. Thôi thì cố mẹ nó cái vườn cho xong! Thai nghĩ thế, bởi vì hắn đã thua cay lắm. Cần phải gỡ. Dẫu phải bán thân hắn đi để mà gỡ, hắn cũng không ngần ngại. Ấy thế là cái vườn mất. Bởi vì cái vườn bán có đất khét mới được hai trăm thì người lấy cố lấy luôn cho hắn những trăm hai. Trăm hai, trăm hai, viết là hai trăm cho cẩn thận, do cái lẽ trong văn tự chỉ có thể nói: lãi y như quốc lộ. Y như quốc lộ nghĩa là đồng bạc, tháng có một xu. Tiền để có mục ra, cũng không cho vay nhẹ lãi như thế. Vậy thì viết tăng lên hai trăm cũng được, nhưng đến lúc chuộc thì cứ số trăm hai tính lãi mười phân mà trả. Người có tiền bỏ ra, bao giờ cũng muốn nắm đằng chuôi như vậy. Được! Được! Muốn thế nào thì thế! Thai cần tiền...

Cái lịch sử vong gia thất thố bắt đầu như vậy. Tiếp đến những ngày vợ chồng nghiêng ngáu nhau. Rồi thì chị vợ bỗng tản mẩn nghĩ rằng: cho cái thằng chồng bạt mạng này ăn thật phí cơm. Thị không cho chồng ăn nữa. Muốn ăn thì đi mà kiếm gạo. Anh chồng nghĩ: về nhà thế này thì cũng vô ích quá. Hắn không về nữa. Ban ngày hắn ở lại nhà chủ đến sáng mai lại làm. Chị vợ đi mò cua, bắt ốc hoặc cắt cỏ đem sang chợ. Chị bán lấy tiền để nuôi thân

và nuôi đứa con nhỏ. Đứa con lớn cho đi ở. Thế là ai lo phận ấy. Tay có làm thì hàm mới nhai. Trong khi ấy, số lãi cố vườn – mỗi tháng mười hai đồng bạc – cứ chồng chất lên.

Trận bão tháng Sáu bùng ra. Giá không sợ người ta chửi, Thai đã reo lên một tiếng reo đặc chí. Bởi vì lúc ấy cái vườn đã đến cái độ không còn lấy gì mà chuộc được. Tiền chuộc quá giá vườn rồi. Vậy thì những cây cối đổ la liệt, hoa màu bị tàn phá chẳng ăn nhập gì đến hấn. Chỉ có vợ hấn là hơi bị thiệt: cái nhà bị đổ. Nhưng cũng được, thị dỡ củi đi bán dần lấy tiền đóng gạo. Rồi thì đi ở nhờ. Có sao.

Sau trận bão, nhà nào cũng phải dọn vườn, phải chữa nhà. Không ai rỗi để làm thuê. Bây giờ mới là lúc những anh làm thuê “lên râu tợn”. Thai tự nhiên thấy người ta cần mình. Cần thì bắt chẹt, để bù lại những lúc sức làm việc của con người bị rẻ rung, hấn ngồi mốc lên cũng chẳng ai thuê. Mọi khi ăn cơm nhà, hấn vẫn được người ta trả công ba hào. Cơm chủ thì hào rưỡi. Họ cho ăn tẻ lắm, được miếng cơm chín đã là tốt phúc. Bây giờ không thể được. Hấn đã làm, cứ phải cơm ngày ba bữa, có cái tôm, cái tép hoặc bát canh, bát riêu tử tế. Rồi tối về lại phải xỉa ra luôn bốn hào công. Có bằng lòng thế thì thuê, không thì lại để hấn chơi mà nhịn đói. Cố nhiên là người ta phải bằng lòng. Hấn gặt ra không hết việc. Luôn nửa tháng trời, ngày nào cũng cơm no phĩnh độ, tiền bỏ túi lúc la lúc lỉu. Một lớp ấy, tính ra hấn để được năm, sáu đồng.

Bởi vậy, khi trận bão bất ngờ đầu tháng Chín xảy ra, Thai

mừng rỡ. Hấn thấy hấn cố vườn là phải lắm. Để vườn, bây giờ chỉ việc trông mà khóc. Không có vườn, không phải dọn, lại được đi làm thuê lấy tiền. Ôi! Chí lý thay là những anh cố vườn! Hấn ngửa mặt lên trời cười ằng ặc.

Nhưng hôm nay thì công việc cũng đã vãn rồi. Người ta không còn phải tranh nhau một người như trước nữa. Công trở lại ba hào không côm. Gạo thì kém. Không những thế lại sắp sửa đến cái dạo không có việc. Thai đã phải vác xác ra bờ đê ngồi tán chuyện với những kẻ vô công rồi nghề.

Trời lành lạnh. Gió thổi trên những ruộng lúa xanh cuộn cuộn. Thai nghĩ bụng không khéo thì lại bão!... Nhưng không phải, trời có vẻ như đã thuận. Mà thuận là phải lắm. Gần sang tháng Mười rồi còn chi? Mùa lạnh tới. Thai buồn rầu nghĩ đến bộ quần áo độc nhất của hấn đã xác như tổ đĩa. Giá vải như giá vải năm nay, thì hấn chẳng dám mong có thể may bộ khác. Bộ cũ cần vá víu....

– Thuận rồi đây!...

Hấn nhắc theo những người khác như cái máy, nhưng mắt hấn lơ đãng. Gió may thổi đám lá tre bối rối. Trong lòng hấn, những nỗi niềm không rõ rệt, nhưng buồn bã lắm, cũng rối lên bởi bởi. Trời lạnh lẽo. Con chim nhớ tổ. Người ta thấy yêu gia đình. Thai nghĩ đến vợ, đến đứa con nhỏ, đến những buổi tối của những mùa rét trước. Cái ổ rơm ấm nóng, mẹ ngô rang thơm ngọt, tiếng trẻ con cười giòn. Và người đàn bà, người đàn bà ấm hơn chăn chiếu.

Chiều hôm ấy, Thai đi tìm vợ. Chúng điều đình với nhau một cuộc tái hợp. Không có gì ngăn trở cả. Người đàn bà rất muốn có một chốn để đi về như con chim có tổ. Cái khó bây giờ là làm sao có nhà....

Thai bảo vợ:

Kể thì cũng dễ. Cái vườn tuy cổ rồi nhưng vẫn chưa mất hẳn. Ta vẫn có thể ở nhờ họ được. Còn nhà thì mỗi đứa chung hai đồng. Ta đi mua vài chục nứa, vài gánh lá mía về làm một cái lều con con.

Ngày hôm sau, cái chương trình ấy được đem ra thi hành. Thai bỏ ra hai đồng bạc, vợ hẳn cũng có tiền bỏ ra hai đồng bạc. Người chồng hí hửng đi sắm sửa. Vừa tre, vừa nứa hết hai đồng chín. Cứ nói là ba đồng cho gọn. Sáu hào lá mía. Còn thì để xem ai có lạt vàng, giả lại vài ba trăm cái. Mua tre về chẻ đã mất công, mà cái lạt trắng không được bền. Bây giờ thì khởi công. Vốn tính phân minh, hẳn giao với vợ:

Tớ mất công làm thì đằng ấy mất cơm. Cái gì cũng vậy. Ở thì cả hai cùng ở, vậy chịu cũng cả hai cùng chịu. Nhịn đói thì trời cũng không làm được.

Chị vợ lừ lừ đôi mắt. Thị cho là hẳn định xoay thị.

Đã góp hai đồng bạc, lại mỗi ngày vài hào gạo cho hẳn nứa, thì ra phần thị phải đến ba đồng à? Thị nguây nguẩy chối:

Thôi! Thôi! Tôi xin kiếu!... Đừng vò nữa. Tôi đã giao hẹn tôi chỉ có hai đồng bạc.

Dở lắm, thế tôi không phải hai đồng bạc à?

Ừ, thì mỗi người hai đồng bạc, còn thì cơm ai người ấy ăn.

Nói chớ cũng không ngửi được!... Ồ, nếu vậy thì mỗi ngày giả công tôi ba hào.

– Có ngay!

Thị gân cái cổ lên một cách vô cùng bướng bỉnh. Hấn phải đọc đường đọc lối cho thị hiểu:

Thế này này....Để yên tôi nói: mỗi ngày làm của tôi đáng ba hào, thế tức là cứ làm một ngày cũng như tôi góp ba hào; nhà chẳng góp hào nào cả.

Việc gì tôi phải góp.

Thì cứ để tôi nói nốt! Bây giờ nhà thôi cho tôi độ hào rưỡi gạo, có phải tôi còn thiệt hào rưỡi không?

Rành rọt quá. Chị vợ cứng họng, không cãi được. Thị đành chịu vậy. nhưng thị đã hậm hực không vui rồi. Thị thấy cứ hơi dây với hấn là y như hấn tìm đủ cách để co phần hơn về cho hấn. Phương ngôn nói “Cuốc giật vào lòng” thật không sai tí nào. Nhưng mà thôi! Đã trót bỏ ra hai đồng bạc, bây giờ có đòi về cũng không được nữa. Thị đành nín nhịn cho xong việc. Thành thân cái nhà rồi sẽ liệu....

Nhưng mấy hôm sau, khi cái nhà được lợp rồi, hấn lại giở giọng bảo thị như thế này:

Tôi quên đi mất. Còn trúc buộc dừng chưa có. Nhà bỏ ra vài, ba hào đi mua... Thị không đợi cho chồng nói hết...

Thôi! Thôi! Thôi!... Tôi không biết!

Thị vừa lắc đầu vừa chạy lút cụt để tỏ ý nhất định không nhượng bộ một tí nào nữa, hấn gọi với theo:

Này! Thì yên tôi bảo đã!

Tôi không biết! Tôi không biết!....

Thị ngoắt ra tận ngõ. Mồm thị lẩm bầm gì như chửi rủa. Hấn bực mình lẩm lẩm. Hấn quăng phắt con dao xuống đất...

– Nó làm như ông ở một mình không bằng...

Hấn xoa bàn tay nọ vào bàn tay kia và vỗ bèn bẹt cho hết đất. Rồi hấn đi. Cổ hấn cứ nghèn nghẹn suốt từ giờ cho đến tối. Có lúc nước mắt ứa ra một chút. Hấn ngao ngán quá. Cái ý nghĩ liều lĩnh lại trở về óc hấn:

– Kệ bố nhà! Kệ tiên nhân vợ! Ông lại đi làm cút rượu!

Ấy thế là số phận của cái lều đã định. Nó đành bỏ dỡ. Kèo, cột dậu vào đấy cả rồi. Nóc buộc rồi, hai mái lợp gần xong. Chỉ còn thiếu vách. Nó trống bốn bề như quán chợ. Gió, sương vào mặc sức. Giun dế đùn cả lên mặt nền.

Một hôm người chủ lấy cố vườn trông thấy, và bỗng nghĩ ra một việc. Gặp vợ Thai, y bảo:

Thôi, chị ạ! Cái lều của anh chị không dùng nữa, có dỡ đi bán củi cũng chẳng được bao nhiêu. Tôi trả hai đồng đấy; chị có bán thì để lại cho tôi, tôi trả tiền.

Nài thêm được năm hào nữa, thị bằng lòng bán. Người chủ vườn sai đầy tớ buộc dưng, trát vách. Rồi ít lâu sau, đêm nào cũng vậy, người ta thấy thằng ở nhóc con nhà ông ta nằm trong lều hát toáng lên như để bảo trộm rằng "có ta đây", rồi một lúc sau đã lăn ra ngủ khì khì, giá trộm có vào vằn xuống sông cũng chưa tỉnh hẳn. Ấy là hẳn ta coi vườn.

Tiểu thuyết thứ Bảy.

Số 455, ngày 3-4-1943